

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

Bản án số:04/2018/DS-PT

Ngày: 12-3-2018

V/v: Tranh chấp về thừa kế tài sản

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Năm

Các Thẩm phán: Ông Lý Thành Lê

Bà Đỗ Thị Kim Thư

- Thư ký phiên tòa: Bà Đồng Thị Bình – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa:
Ông Đào Thế Kao – Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh KonTum xét xử phúc thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 30/2017/TLPT-DS ngày 27 tháng 11 năm 2017, thụ lý mới số 04/2018/TLPT-DS ngày 02/01/2018 về việc “*Tranh chấp về thừa kế tài sản*”.

Do bản án Dân sự sơ thẩm số 13/2017/DS-ST ngày 17 tháng 10 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 227/2018/QĐ-PT ngày 29 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Ngô Trương Minh Ng – Sinh năm 1986

Địa chỉ: 26 Lê Hồng Ph, thành phố Kon T. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê Đình Quốc

Địa chỉ: 63 Hoàng Văn Th, phường Diên H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Công A – sinh năm 1934

Địa chỉ: 873 Phan Đình Ph, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Nguyễn Thị Nguyệt H

Trú tại: 14 đường Lý Thường K, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn ông Nguyễn Công A:
Ông Đinh Văn H – Luật sư văn phòng Luật sư Văn Hiến thuộc Đoàn luật sư tỉnh Kon Tum.

Địa chỉ: 592 Nguyễn Huệ, thành phố Kon Tum. Có Mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Đỗ Ngọc H, bà Phạm Thị Kim L

Trú tại: 337 Lê Hồng Ph, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt.

4. Người làm chứng:

- Ông Hoàng Khắc S

Trú tại: 298 đường Sur Vạn H, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt.

- Ông Phạm Xuân T

Trú tại: Số 110 Nguyễn H, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

5. Người kháng cáo: Ông Nguyễn Công A – bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 28-02-2017 của nguyên đơn chị Ngô Trương Minh Ng và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Ngọc là ông Lê Đình Q trình bày và yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Bà Trương Thị Minh H là mẹ ruột của chị Ngô Trương Minh Ng nguyên là cán bộ tham gia cách mạng trước năm 1975, là thương binh trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, thuộc diện thương binh, nên sau giải phóng được Nhà nước bố trí cho ở nhà của Nhà nước quản lý, đó là căn nhà số 26 đường Lê Hồng Ph, thành phố KonT để tiếp tục công tác. Đến năm 1995 căn nhà này được hóa giá và bà Huế là người làm thủ tục mua lại theo diện chính sách cùng lúc với ông Hoàng Khắc S. Sau khi bà H được Nhà nước cho nghỉ chế độ, tại đây bà có mở cửa hàng mua bán đồ sành sứ, dụng cụ gia đình và các dụng cụ thờ cúng. Tháng 12 năm 2000, bà có mua thêm một căn nhà liền kề là số 24 đường Lê Hồng Ph, thành phố KonT của ông Hoàng Khắc S để mở rộng hoạt động kinh doanh của mình, đến khi 02 căn nhà này cho người khác thuê bà mới nghỉ kinh doanh tại địa điểm nói trên.

Khi còn sống, bà Trương Thị Minh H có tạo lập được khối tài sản gồm có:

1. Đất và nhà ở gồm có 02 gian tại số 24-26 (Số cũ) nay số 337 (mới) đường Lê Hồng Ph, tổ 3, P. Quyết Th, Tp Kon T. Theo Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BK 082098, do Ủy ban nhân dân thành phố KonT cấp ngày 14-01-2013 mang tên bà Trương Thị Minh H.

2. Một thửa đất loại đất trồng cây lâu năm có DT 149,4 m², thửa đất số 614, tờ bản đồ số 18 tại thôn KonT, xã Đ, thành phố Kon T. Theo Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành: BC 689023, do UBND thành phố Kon T cấp ngày 23/8/2010 mang tên bà Trương Thị Minh H.

3. Ngoài ra, lúc còn sống giữa bà Trương Thị Minh H và ông Nguyễn Công A cùng đóng góp tiền mỗi người 50% để mua một lô đất và xây dựng một căn nhà tại thôn Kon T, xã Đ, Tp Kon T, lô đất có diện tích là 1242 m², thửa đất số 1001, tờ bản đồ số 18 tại thôn KonT, xã Đ, thành phố Kon T. Theo Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành: BR 186857, do UBND thành phố Kon T cấp ngày 23/01/2015 mang tên ông Nguyễn Công A bà Trương Thị Minh H.

Ngày 09-7-2014 bà Trương Thị Minh H chết theo giấy chứng tử ngày 17-7-2014 nhưng không để lại di chúc và do cha, mẹ của bà Trương Thị Minh H đều chết trước bà H và bà H không có chồng mà chỉ có một người con ngoài giá thú là chị Ngô Trương Minh Ng, nên theo quy định của pháp luật thì chị Ngô Trương Minh Ng là người con duy nhất của bà H được thừa kế, tuy nhiên sau khi bà H chết, thì ông Nguyễn Công A có tranh chấp tài sản với chị Ngọc vì cho rằng ông là chồng của bà Trương Thị Minh H chung sống với nhau từ năm 1993, nên ông Nguyễn Công A quản lý tài sản và giữ hết tất cả giấy tờ nhà, đất mà bà H chết để lại.

Nay chị Ngô Trương Minh Ng khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Kon T công nhận chị Ngô Trương Minh Ng là người thừa kế theo pháp luật duy nhất của bà Trương Thị Minh H và được thừa kế toàn bộ di sản của bà Trương Thị Minh H để lại và yêu cầu ông Nguyễn Công A giao trả 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với di sản nói trên cho chị Ngô Trương Minh Ng.

Chị Ngô Trương Minh Ng xin rút một phần nội dung yêu cầu khởi kiện cụ thể là: Rút yêu cầu giải quyết chia $\frac{1}{2}$ di sản thừa kế đối với nhà và đất ở địa chỉ Thôn Kon T, xã Đ, thành phố Kon T, tỉnh Kon T, lô đất có diện tích là 1242 m², thửa đất số 1001, tờ bản đồ số 18. Theo Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành số: BR 186857,

do UBND thành phố Kon Tum cấp ngày 23/01/2015 mang tên ông Nguyễn Công A, bà Trương Thị Minh H.

Tại văn bản ngày 12-4-2017 của ông Nguyễn Công A, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Công A là chị Nguyễn Thị Nguyệt H trình bày:

Năm 1993, cha của chị là ông Nguyễn Công A và bà Trương Thị Minh H kết nghĩa vợ chồng sống chung ở nhà số 26 Lê Hồng Ph, phường Quyết Th, thị xã Kon Tum (nhà thuê sở hữu nhà nước). Bà H có 1 người con gái riêng là Ngô Trương Minh Ng, sinh năm 1986.

Năm 1996, tỉnh Kon Tum có chủ trương bán thanh lý các nhà ở thuộc tài sản Nhà nước quản lý, thuộc diện cán bộ không có nhà ở, bà H được cho hóa giá mua căn nhà số 26 Lê Hồng Ph, thành phố Kon T, cha của chị bán chiếc xe máy đang sử dụng để nộp tiền, nhưng chưa đến kỳ hạn nên gửi tiền vào Quỹ tín dụng Quyết Th, Kon T.

Năm 2000, gặp khó khăn vì thời hạn nộp tiền mua nhà đã đến, cha chị mới về nhà bàn bạc với các con và đều đồng thuận cho cha chị bán 04 lô đất ở mặt đường Lý Thường K, thành phố Kon T để mua và sửa chữa lại nhà 26 Lê Hồng Ph. Thời gian này, ông Hoàng Khắc S ở nhà số 24 Lê Hồng Ph, thành phố Kon T kế bên nhà cũng muốn nhượng lại nhà để đến chỗ ở mới (số 298 Sư Vạn Hạnh, phường Duy T, thành phố Kon T), còn tiền nên cha chị mua luôn để có mặt bằng rộng thuận lợi cho việc buôn bán, ăn ở.

Năm 2004, cha chị và bà H tuổi già, sức yếu nên mua lô đất ở thôn Kon Tu 2, quốc lộ 24, xã Đ nhưng diện tích nhỏ không làm vườn được nên mua hai lô khác liền kề nhau diện tích rộng hơn để làm vườn ở thôn Kon Tu 2, xã Đ, thành phố Kon T, tháng 4/2008 vợ chồng cùng chung xây nhà.

Để có tiền làm nhà mới cha chị về bán thêm hai lô đất ở mặt đường Lý Thường Kiệt góp vốn 800.000.000đ (tám trăm triệu đồng) để xây nhà.

Hai gian nhà ở số 24 và 26 Lê Hồng Ph, thành phố Kon T hiện cha chị và bà Huế đang cho thuê 5 năm (5/2013 đến 5/2018), tiền cho thuê nhà dùng trả dần tiền nợ xây nhà mới là 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng).

Đến ngày 09/07/2014 bà Trương Thị Minh H qua đời vì bị bệnh, nhưng không để lại di chúc.

Trong thời gian 22 năm (1993-2014) chung sống gia đình với nhau, cha chị và bà Huế cùng nhau vất vả, gom góp để có tài sản hiện nay. Riêng cha chị đã bán sáu (6) lô đất ở đường Lý Thường K, thành phố KonT góp vốn cùng công sức để xây dựng gia đình.

Nay chị Ngô Trương Minh Ng khởi kiện yêu cầu chia tài sản thừa kế thì cha chị có yêu cầu là chia đôi toàn bộ số tài sản của cha chị và bà H, cha của chị hưởng một phần hai, còn chị Ng hưởng một phần hai là tài sản của bà H để lại.

Trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Đỗ Ngọc H và chị Phạm Thị Kim L trình bày:

Vào ngày 15/5/2013, vợ chồng anh chị có thuê căn nhà số cũ 24-26 (số mới 337) Lê Hồng Ph, thành phố Kon T. Người cho thuê là ông Nguyễn Công A và bà Trương Thị Minh H thời gian thuê nhà là 5 năm kể từ ngày 15/5/2013 đến ngày 15/5/2018 với giá 8 triệu đồng/tháng, trả tiền trước 1 lần vợ chồng anh chị đã trả đủ số tiền thuê nhà trong 5 năm, tổng cộng 480 triệu đồng. Nay bà Trương Thị Minh H đã qua đời và xảy ra việc tranh chấp, vợ chồng anh chị là người thuê nhà có ý kiến yêu cầu như sau: Thời hạn thuê nhà đến ngày 15/5/2018 là hết, anh chị đồng ý chấm dứt hợp đồng và trả lại căn nhà đã thuê đúng vào ngày 15/5/2018, ngoài ra anh chị không yêu cầu gì thêm.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 16/5/2017 người làm chứng ông Hoàng Khắc S trình bày tại bút lục số 60- 61:

Ngày 31/5/2000 ông (Sỹ) có sang nhượng lại căn nhà số 24 Lê Hồng Ph, thành phố Kon T cho bà Trương Thị Minh H, khi đó bà H đang trú tại số 26 Lê Hồng Ph, thành phố Kon Tum với số tiền là 100.000.000 đồng, bà H giao trước cho ông 60.000.000 đồng, số tiền còn lại bà H nợ là 40.000.000 đồng và bà H thay ông S trả số nợ này cho Ngân hàng đầu tư tỉnh Kon Tum để lấy giấy tờ nhà, đất mà ông đã thế chấp làm thủ tục sang tên cho bà H. Việc mua bán khi đó có ông Võ Văn Th, khi đó là tổ trưởng tổ 3, phường Quyết Th, thành phố Kon T và ông Đào Đức Nh là cán bộ Mặt trận tổ 3, phường Quyết Th, thành phố Kon T là người chứng kiến. Việc giao dịch, mua bán giữa ông (S) và bà H không có dính dáng hay liên quan gì đến ông Nguyễn Công A.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 28-6-2017 người làm chứng anh Phạm Xuân T trình bày tại bút lục số 66:

Vào giữa tháng 4 năm 2017, có chú Nguyễn Công A cầm một tờ giấy xác nhận đã đánh máy sẵn đến cửa hàng mua bán của anh, chú A nói trước đây chú có mua VLXD để sửa chữa nhà vào năm 2000, nói anh xác nhận vào, lúc đó cửa hàng đông người, anh không xem kỹ giấy xác nhận nhưng có ký vào giấy xác nhận ngày 20-3-2017, nhưng thực tế thì anh không nhớ rõ ngày, tháng. Nhưng năm 2010, anh có bán Vật liệu xây dựng cho chú Nguyễn Công A và cô Trương Thị Minh H để sửa chữa hay xây mới thì anh cũng không rõ, số lượng và số tiền mua vật liệu không còn nhớ rõ vì hiện tại hóa đơn, chứng từ không còn nữa. Người trả tiền mua VLXD là ai anh cũng không nhớ vì thời gian đã lâu (17 năm). Lời khai của anh là hoàn toàn đúng sự thật, không có gì thay đổi.

Với những nội dung trên tại bản án số 13/2017/DS-ST ngày 17/10/2017, Hội đồng xét xử sơ thẩm Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum đã quyết định:

Căn cứ khoản 5 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 217; khoản 1 Điều 228; khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Áp dụng các Điều 609; 612; 613; 649; điểm a khoản 1 Điều 650; điểm a khoản 1 Điều 651; điểm b khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

- Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu chia $\frac{1}{2}$ di sản thừa kế đối với tài sản là nhà, đất tại địa chỉ Thôn Kon Tu II, xã Đ, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum. Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành số: BR 186857, do UBND thành phố Kon T cấp ngày 23/01/2015 mang tên ông Nguyễn Công A và bà Trương Thị Minh H của nguyên đơn chị Ngô Trương Minh Ng; nếu sau này có tranh chấp thì có quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật.

- Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Ngô Trương Minh Ng về việc “*Tranh chấp về thừa kế tài sản*”, đơn đề ngày 28-02-2017, sau khi xin rút một phần nội dung yêu cầu khởi kiện vào ngày 26-6-2017.

Công nhận chị Ngô Trương Minh Ng là người thừa kế theo pháp luật duy nhất của bà Trương Thị Minh H và chị Ngô Trương Minh Ng được quyền thừa kế toàn bộ di sản, tài sản của bà Trương Thị Minh H chết để lại gồm:

- Di sản, tài sản thứ nhất: Toàn bộ căn nhà có diện tích xây dựng là 103m² và diện tích đất 103 m², tọa lạc tại số mới 337 đường Lê Hồng Ph, thuộc tổ 3, phường Quyết Th, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum, thuộc thửa đất số 224, tờ bản đồ số 18, theo Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành số BK 082098, do Ủy ban nhân dân thành phố Kon T cấp ngày 14-01-2013 mang tên bà Trương Thị Minh H, lô đất qua xem xét đo đạc thực tế có diện tích tạm tính là 134,8 m² và có tứ cận như sau:

- + Phía Đông giáp thửa đất số 133 rộng 9,55m.
- + Phía Tây giáp đường Lê Hồng Ph, thành phố KonT rộng 9,65m.
- + Phía Nam giáp đường Hẻm, nhà ông Đỗ Văn Hân dài 14m (Trong đó có 10,7m nằm trong giấy chứng nhận và 3,3m nằm ngoài lộ giới quy hoạch giao thông).
- + Phía Bắc giáp thửa đất số 134 dài 14m (Trong đó có 10,7m nằm trong giấy chứng nhận và 3,3m nằm ngoài lộ giới quy hoạch giao thông).

- Di sản, tài sản thứ hai: Lô đất có diện tích 149,4 m², tọa lạc tại thôn KonTu II, xã Đ, thành phố Kon T, tỉnh KonTum, thuộc thửa đất số 614, tờ bản đồ số 18, theo Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành số: BC 689032, do UBND thành phố Kon T cấp ngày 23/8/2010 mang tên bà Trương Thị Minh H, lô đất qua xem xét đo đạc thực tế có diện tích là 135 m² và có tứ cận như sau:

+ Phía Đông giáp thửa đất số 615 dài 27m (Trong giấy chứng nhận là 30m).

+ Phía Tây giáp thửa đất số 613 dài 27m (Trong giấy chứng nhận là 30m).

+ Phía Nam giáp đường quốc lộ 24 rộng 5m

+ Phía Bắc giáp thửa đất số 508 rộng 5m.

Ông Nguyễn Công A có trách nhiệm giao lại cho chị Ngô Trương Minh Ng 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành số BK 082098, do Ủy ban nhân dân thành phố KonT cấp ngày 14-01-2013 mang tên bà Trương Thị Minh H và 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành số: BC 689032, do UBND thành phố Kon T cấp ngày 23/8/2010 mang tên bà Trương Thị Minh H; chị Ngô Trương Minh Ng được quyền đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để đăng ký quyền sở hữu, sử dụng đối với di sản, tài sản được thừa kế nói trên theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên án phí, quyền kháng cáo, nghĩa vụ chậm thi hành án, cũng như quyền nghĩa vụ thi hành án theo luật thi hành án dân sự.

** Ngày 30/10/2017, bị đơn ông Nguyễn Công A kháng cáo bản án sơ thẩm yêu cầu cấp phúc thẩm triệu tập đầy đủ những người làm chứng và chia đôi số tài sản đang tranh chấp ông hưởng ½, còn chị Ng hưởng ½, tài sản yêu cầu chia gồm:*

- Nhà và đất tại số mới 337 đường Lê Hồng Ph, thuộc tổ 3, phường Quyết Th, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum, thuộc thửa đất số 224, tờ bản đồ số 18, theo Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành số BK 082098, do Ủy ban nhân dân thành phố Kon T cấp ngày 14-01-2013 mang tên bà Trương Thị Minh H;

- Lô đất tại thôn KonTu II, xã Đ, thành phố Kon T, tỉnh KonTum, thuộc thửa đất số 614, tờ bản đồ số 18, theo Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành số: BC 689032, do UBND thành phố Kon T cấp ngày 23/8/2010 mang tên bà Trương Thị Minh H.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Công A, luật sư Ông Đinh Văn H trình bày:

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn yêu cầu Tòa án chia đôi toàn bộ số tài sản chung của bà H và ông A tạo lập trong thời gian chung sống như vợ chồng (22 năm), cấp sơ thẩm không xem xét và cũng không hướng dẫn đương sự làm thủ tục phản tố theo quy định là làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn.

Mặt khác, chưa xem xét, đánh giá toàn diện các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, có những tài liệu chứng cứ chứng minh công sức đóng góp, tạo lập tài sản chung của bà H và ông A trong thời gian chung sống như vợ chồng chưa được xem xét, cụ thể người nộp tiền là Nguyễn Dương Trường V – con trai của ông A (bút lục 113) mà đã ra phán quyết tài sản của bà H là chưa khách quan.

Từ những vi phạm trên, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn ông Nguyễn Công A, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo và hủy toàn bộ bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa, phát biểu ý kiến cho rằng:

-Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, thư ký phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về thủ tục tố tụng; việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của các bên đương sự đúng quy định của pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Qua các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ và tranh tụng tại phiên tòa hôm nay thấy: Căn cứ kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Công A là không có cơ sở chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Công A, giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên đơn khởi kiện, bị đơn không rút đơn kháng cáo, các đương sự không tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1]. Xét đơn kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Công A kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm với các nội dung sau:

[1.1]. Đối với nội dung kháng cáo yêu cầu triệu tập đầy đủ những người làm chứng, thấy: Theo hồ sơ vụ án có 02 người làm chứng đó là ông Hoàng Khắc S và ông Phạm Xuân T, trong quá trình giải quyết vụ án, cấp sơ thẩm đã tiến hành lấy lời khai của những người làm chứng này đầy đủ, trong đó có ông Hoàng Khắc S hiện nay bị tai biến không thể tham gia phiên tòa được. Còn đối với ông Phạm Xuân T tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, ông T trả lời các câu hỏi của các đương sự là ông không nhớ rõ ai là người trực tiếp mua vật liệu xây dựng và trả tiền cho ông, còn khi đến đặt vấn đề để mua vật liệu xây dựng thì cả ông A và bà H. Hội đồng xét xử thấy, theo lời khai của ông S có tại hồ sơ vụ án và lời khai của ông T tại phiên tòa hôm nay đều không chứng minh được việc đóng góp công sức, tiền của vào việc tạo lập các tài sản mà ông A yêu cầu chia đôi. Ngoài ra, trong đơn kháng cáo cũng như tại phiên tòa hôm nay, ông A, người đại diện hợp pháp của ông A cũng không yêu cầu triệu tập thêm ai là người làm chứng, ngoài ông S, ông T.

[1.2]. Đối với nội dung ông A yêu cầu chia đôi số tài sản đang tranh chấp ông hưởng $\frac{1}{2}$, còn chị Ng hưởng $\frac{1}{2}$, tài sản yêu cầu chia gồm:

- Nhà và đất tại số mới 337 đường Lê Hồng Ph, thuộc tổ 3, phường Quyết Th, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum, thuộc thửa đất số 224, tờ bản đồ số 18, theo Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành số BK 082098, do Ủy ban nhân dân thành phố Kon T cấp ngày 14-01-2013 mang tên bà Trương Thị Minh H;

- Lô đất tại thôn KonTu II, xã Đ, thành phố Kon T, tỉnh KonTum, thuộc thửa đất số 614, tờ bản đồ số 18, theo Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành số: BC 689032, do UBND thành phố Kon T cấp ngày 23/8/2010 mang tên bà Trương Thị Minh H.

Hội đồng xét xử nhận định, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ, phúc thẩm, đại diện hợp pháp của bị đơn chị Nguyễn Thị Nguyệt H, luật sư không đưa ra được tài liệu chứng cứ nào để chứng minh là ông A có đóng góp công sức, tiền của vào việc tạo lập các tài sản là nhà và đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành số BK 082098 cấp ngày 14-01-2013; quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành số BC 689032, cấp ngày 23/8/2010. Qua tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ thể hiện giữa ông A, bà H chung sống với nhau như vợ chồng trong thời gian từ 1993 đến năm 2014, nhưng lại không nhập hộ khẩu về phường

Quyết Thắng nơi bà H sinh sống mà chỉ tạm trú, còn hộ khẩu của ông A vẫn đăng ký tại phường Quang Trung và ông, bà cũng không đăng ký kết hôn, điều đó thể hiện rõ ông A, bà H muốn rạch ròi trong vấn đề tài sản, vấn đề này được chứng minh qua các tài sản của ông A, bà H, một số tài sản chung đứng tên ông A, bà H. Còn đối với hai tài sản chị Ng đang khởi kiện chỉ đứng tên một mình bà H, điều đó chứng tỏ nếu tài sản nào tạo lập có công sức đóng góp của ông A thì có tên của hai người, còn nếu tài sản nào không có công sức đóng góp của ông A thì chỉ đứng tên một mình bà H. Mặt khác, quá trình giải quyết vụ án ông A, bà H, cũng như luật sư đều cho rằng bán đất ở đường Lý Thường Kiệt để mang tiền mua đất cùng với bà H, nhưng bị đơn lại không đưa ra được tài liệu chứng cứ nào để chứng minh điều đó.

Từ phân tích trên thấy, kháng cáo của bị đơn không có căn cứ để chấp nhận, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[2]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị đơn không được chấp nhận nên ông Nguyễn Công A phải chịu tiền án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng Dân sự 2015

QUYẾT ĐỊNH:

Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 13/2017/DS-ST ngày 17/10/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum.

Căn cứ khoản 5 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 217; khoản 1 Điều 228; khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ các Điều 609; 612; 613; 649; điểm a khoản 1 Điều 650; điểm a khoản 1 Điều 651; điểm b khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 3 Điều 144; Điều 147; Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 26, Điều 27, Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu chia $\frac{1}{2}$ di sản thừa kế đối với tài sản là nhà, đất tại địa chỉ Thôn Kon Tu II, xã Đ, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum. Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành số: BR 186857, do UBND thành phố Kon T cấp ngày 23/01/2015 mang tên ông Nguyễn Công A và bà Trương Thị Minh H của nguyên

đơn chị Ngô Trương Minh Ng; nếu sau này có tranh chấp thì có quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật.

- Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Ngô Trương Minh Ng về việc “*Tranh chấp về thừa kế tài sản*”, đơn đề ngày 28-02-2017, sau khi xin rút một phần nội dung yêu cầu khởi kiện vào ngày 26-6-2017.

Công nhận chị Ngô Trương Minh Ng là người thừa kế theo pháp luật duy nhất của bà Trương Thị Minh H và chị Ngô Trương Minh Ng được quyền thừa kế toàn bộ di sản, tài sản của bà Trương Thị Minh H chết để lại gồm:

- Di sản, tài sản thứ nhất: Toàn bộ căn nhà có diện tích xây dựng là 103m² và diện tích đất 103 m², tọa lạc tại số mới 337 đường Lê Hồng Ph, thuộc tổ 3, phường Quyết Th, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum, thuộc thửa đất số 224, tờ bản đồ số 18, theo Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành số BK 082098, do Ủy ban nhân dân thành phố Kon T cấp ngày 14-01-2013 mang tên bà Trương Thị Minh H, lô đất qua xem xét đo đạc thực tế có diện tích tạm tính là 134,8 m² và có tứ cận như sau:

- + Phía Đông giáp thửa đất số 133 rộng 9.55m.
- + Phía Tây giáp đường Lê Hồng Ph, thành phố KonT rộng 9,65m.
- + Phía Nam giáp đường Hẻm, nhà ông Đỗ Văn H dài 14m (Trong đó có 10,7m nằm trong giấy chứng nhận và 3,3m nằm ngoài lộ giới quy hoạch giao thông).
- + Phía Bắc giáp thửa đất số 134 dài 14m (Trong đó có 10,7m nằm trong giấy chứng nhận và 3,3m nằm ngoài lộ giới quy hoạch giao thông).

- Di sản, tài sản thứ hai: Lô đất có diện tích 149,4 m², tọa lạc tại thôn KonTu II, xã Đ, thành phố Kon T, tỉnh KonTum, thuộc thửa đất số 614, tờ bản đồ số 18, theo Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành số: BC 689032, do UBND thành phố Kon T cấp ngày 23/8/2010 mang tên bà Trương Thị Minh H, lô đất qua xem xét đo đạc thực tế có diện tích là 135 m² và có tứ cận như sau:

- + Phía Đông giáp thửa đất số 615 dài 27m (Trong giấy chứng nhận là 30m).
- + Phía Tây giáp thửa đất số 613 dài 27m (Trong giấy chứng nhận là 30m).
- + Phía Nam giáp đường quốc lộ 24 rộng 5m
- + Phía Bắc giáp thửa đất số 508 rộng 5m.

Ông Nguyễn Công A có trách nhiệm giao lại cho chị Ngô Trương Minh Ng 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành số BK 082098, do Ủy ban nhân dân thành phố

KonT cấp ngày 14-01-2013 mang tên bà Trương Thị Minh H và 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành số: BC 689032, do UBND thành phố Kon T cấp ngày 23/8/2010 mang tên bà Trương Thị Minh H; chị Ngô Trương Minh Ng được quyền đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để đăng ký quyền sở hữu, sử dụng đối với di sản, tài sản được thừa kế nói trên theo quy định của pháp luật.

- **Về nghĩa vụ chậm thi hành án:** Áp dụng Điều 356 Bộ luật dân sự năm 2015. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và chị Ngô Trương Minh Ng có đơn yêu cầu thi hành mà ông Nguyễn Công A không thực hiện nghĩa vụ giao vật là các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất nói trên thì Cơ quan thi hành án dân sự thành phố KonTum sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

- **Về án phí dân sự phúc thẩm:** Ông Nguyễn Công A phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ ông An đã nộp tạm ứng theo biên lai số 0000933 ngày 02/11/2017 nên ông An không phải nộp tiếp số tiền này.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Công A phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm

Hoàn trả lại cho chị Ngô Trương Minh Ng số tiền tạm ứng án phí 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0008113 ngày 21-3-2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố KonTum.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo khoản 2 Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án (12/3/2018).

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND .t. KonTum;
- TAND thành phố;
- CC THADS thành phố;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trần Năm

